

*Độc Long - chuyển nưi CNTT*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG**

Số: 4193/UBND -VP

V/v triển khai thực hiện Quyết định số  
1515/QĐ-UBND, ngày 24/9/2018 của  
UBND tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Song, ngày 26 tháng 9 năm 2018

Kính gửi:

- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Phòng Tư pháp;
- UBND các xã, thị trấn Đức An.

Thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-UBND, ngày 24/9/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hòa giải cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã (photo kèm theo).

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo như sau:

1. Giao phòng Tư pháp, UBND các xã, thị trấn xây dựng quy trình triển khai thực hiện Quyết định số 1515/QĐ-UBND, ngày 24/9/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hòa giải cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

2. Giao Văn phòng HĐND&UBND huyện, UBND các xã, thị trấn chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả trực thuộc niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, VP (Y).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*Chau*

Người ký: Ủy ban  
nhân dân huyện Đắk  
Song  
Cơ quan: Tỉnh Đắk  
Nông  
Thời gian ký:  
26.09.2018  
15:32:48 +07:00

**NGUYỄN NGỌC THÂN**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1515/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 24 tháng 9 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hòa giải cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2018 của Bộ tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực hòa giải cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 89/TTr-STP ngày 18 tháng 9 năm 2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hòa giải cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật nội dung vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính; UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện niêm yết nội dung thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ 05 thủ tục hành chính lĩnh vực Hòa giải cơ sở được công bố tại Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông.





Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC – VP Chính phủ (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công;
- Lưu VT, KSTT.

4

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huy

Ủy ban Nhân  
dân tỉnh Đắk  
Nông  
Tỉnh Đắk  
Nông  
24.09.2018  
15:36:39  
+07:00



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HÒA GIẢI CƠ SỞ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2018  
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Hòa giải cơ sở</b>						
1	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực	<p><b>1. Thành phần hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị hỗ trợ của hòa giải viên hoặc gia đình hòa giải viên trong trường hợp hòa giải viên bị thiệt hại về tính mạng có xác nhận của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận trong trường hợp hòa giải viên bị thiệt hại là tổ trưởng tổ hòa giải. Giấy đề nghị hỗ trợ phải ghi rõ họ tên, địa chỉ của người yêu cầu hỗ trợ; lý do yêu cầu hỗ trợ;</li> <li>- Biên bản xác nhận tình trạng của hòa giải viên bị tai nạn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra tai nạn hoặc cơ quan công an nơi xảy ra tai nạn (bản chính hoặc bản sao có chứng thực trong trường hợp gửi qua đường bưu điện; bản phô tô và bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp);</li> <li>- Giấy ra viện, hóa đơn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh (bản chính hoặc bản sao có chứng thực trong trường hợp gửi qua đường bưu điện; bản phô tô và bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp);</li> <li>- Văn bản, giấy tờ hợp lệ về thu nhập thực tế theo tiền</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong trường hợp hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên hoặc gia đình hòa giải viên bị thiệt hại về tính mạng nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã ra quyết định công nhận hòa giải viên.</li> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã ra quyết định công nhận hòa giải viên xem xét, có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe trong khi thực hiện hoạt động hòa giải.</li> <li>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở.</li> </ul>	



hiện hoạt động hòa giải	<p>lương, tiền công hằng tháng của người bị tai nạn có xác nhận của tổ chức hoặc cá nhân sử dụng lao động để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút (bản chính hoặc bản sao có chứng thực trong trường hợp gửi qua đường bưu điện; bản phô tô và bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp), bao gồm: Hợp đồng lao động, quyết định nâng lương của tổ chức hoặc cá nhân sử dụng lao động hoặc bản kê có thu nhập thực tế của hòa giải viên bị tai nạn và các giấy tờ chứng minh thu nhập thực tế hợp pháp khác (nếu có);</p> <p>- Giấy chứng tử (trong trường hợp hòa giải viên bị thiệt hại về tính mạng; bản chính hoặc bản sao có chứng thực trong trường hợp gửi qua đường bưu điện; bản phô tô và bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>hỗ trợ; trường hợp không hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Chậm nhất sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc chi tiền hỗ trợ.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết</b></p> <p>- Thời hạn UBND cấp xã xem xét, đề nghị UBND cấp huyện giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Thời hạn Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Thời hạn UBND cấp xã chi tiền hỗ trợ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định của UBND cấp huyện.</p>		
-------------------------	---	--	--	--

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện: Thời gian giải quyết	Phi, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực hòa giải cơ sở</b>						
1	Thủ tục công nhận hòa giải viên	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>- Danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN).</p> <p>- Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết bầu hòa giải viên (Mẫu số 01</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p>- Trường hợp kết quả bầu hòa giải viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 3 Điều 8 của Luật hòa giải ở cơ sở, Trường ban công tác Mặt trận lập danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên kèm theo biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết bầu hòa giải viên gửi Bộ phận tiếp nhận và trả kết</p>	Không	- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN	ngày



		<p>tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai; Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức bỏ phiếu kín; Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức phát phiếu bầu đến hộ gia đình).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.</p>	<p>quả - Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách người được đề nghị công nhận hòa giải viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định;</p> <p>- Trường hợp số người được đề nghị công nhận là hòa giải viên lấy theo kết quả bỏ phiếu từ cao xuống thấp nhiều hơn số lượng hòa giải viên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thì Trưởng ban công tác Mặt trận lập danh sách những người được đề nghị công nhận, trong đó bao gồm những người có số phiếu bằng nhau gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.</p> <p>2. Thời gian giải quyết</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>		<p>18/11/2014 của Chính phủ - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.</p>
2	<p>Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN).</p> <p>- Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải (Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN trong trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai; Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN trong trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải viên bằng hình thức bỏ phiếu kín).</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải, Trưởng ban công tác Mặt trận làm văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải kèm theo biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải, gửi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	Không	<p>- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013;</p> <p>- Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về</p>



		2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.			hòa giải ở cơ sở.	
3	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>Văn bản đề nghị ra quyết định thôi làm hòa giải viên (Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN)/ Báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên (Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN) trong trường hợp Trường ban công tác Mặt trận, trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố không đồng ý với đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc Trường ban công tác Mặt trận và trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố không thống nhất được với nhau về đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.</b></p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p>Trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi nhận được đề nghị của tổ trưởng Tổ hòa giải về việc thôi làm hòa giải viên, Trường ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với trường thôn, tổ trưởng dân phố xem xét, xác minh, làm văn bản đề nghị thôi làm hòa giải viên gửi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp xã.</p> <p>Đối với trường hợp thôi làm hòa giải viên theo quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều 11 của Luật hòa giải ở cơ sở, nếu Trường ban công tác Mặt trận, trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố không đồng ý với đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc Trường ban công tác Mặt trận và trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố không thống nhất được với nhau về đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải, thì Trường ban công tác Mặt trận thông báo với tổ trưởng tổ hòa giải, nêu rõ lý do không đồng ý, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.</p> <p>Trường hợp thôi làm hòa giải viên đối với tổ trưởng tổ hòa giải thì Trường ban công tác Mặt trận phối hợp với trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên.</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hoặc báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết hồ sơ:</b> Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hoặc báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên.</p>	Không	<p>- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013;</p> <p>- Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.</p>	



4	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b> Giấy đề nghị thanh toán thù lao của hòa giải viên có ghi rõ họ, tên, địa chỉ của hòa giải viên; tên, địa chỉ tổ hòa giải; số tiền đề nghị thanh toán; nội dung thanh toán (có danh sách các vụ, việc trong trường hợp đề nghị thanh toán thù lao cho nhiều vụ, việc); chữ ký của hòa giải viên; chữ ký xác nhận của tổ trưởng tổ hòa giải. Xuất trình Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở để đối chiếu khi cần thiết.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ.</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b> - Tổ trưởng tổ hòa giải lập hồ sơ đề nghị thanh toán thù lao cho hòa giải viên gửi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp xã nơi công nhận hòa giải viên. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định và trả thù lao cho hòa giải viên thông qua tổ hòa giải; trường hợp quyết định không thanh toán cho hòa giải viên thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết hồ sơ:</b> Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	Không	<p>- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở.</p>
---	--	---	---	-------	--



UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 89/TTr-STP

Đắk Nông, ngày 18 tháng 9 năm 2018

### TỜ TRÌNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hòa giải cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2018 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực hòa giải cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Căn cứ Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Công văn số 1964/UBND-KSTT ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn công bố thủ tục hành chính. Sở Tư pháp dự thảo Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính (gồm 05 thủ tục hành chính) lĩnh vực hòa giải cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã (có dự thảo kèm theo).

Vậy, Sở Tư pháp kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hòa giải cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Sở;
- Phòng PBGDPL;
- Lưu: VT, VP(G).

GIÁM ĐỐC



Trần Đình Vinh